

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 17-01-2020

V/v: “*Tranh chấp tiền hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp tiền hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST - DS, ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh Nh, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- Bị đơn:

1/Chị Nguyễn Ngọc Th

2/Anh Nguyễn Văn Th

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã KH, huyện UM, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa chị Phạm Thanh Nh trình bày:

Chị Phạm Thanh Nh có mở các dây hội do chị làm chủ, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th có tham gia chơi 4 chung, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 19/01/2017, loại hội 1.000.000 đồng, tổng số 23 chung Chị Th anh Th tham gia chơi 1 chung, hội khai hàng tháng, anh Th, Chị Th hót vào kỳ thứ nhất kêu 400.000 đồng, với số tiền 13.200.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng, còn lại 12.700.000 đồng, chị Nh đã giao đủ tiền cho Chị Th và anh Th. Chị Th và anh Th phải đóng hội chết là 22 kỳ với số tiền là 22.000.000 đồng, Chị Th và anh Th đã đóng được 8.000.000 đồng nhưng không đóng tiếp, còn lại 14.000.000 đến nay không đóng.

- Dây thứ hai: Mở ngày 19/01/2017, loại hội 1.000.000 đồng, tổng số 24 chung Chị Th anh Th tham gia chơi 1 chung, hội khai hàng tháng, anh Th, Chị Th hót vào kỳ tháng 4 năm 2017 kêu 375.000 đồng, với số tiền hót là 15.500.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng, chị Nh đã giao đủ tiền cho Chị Th và anh Th. Chị Th và anh Th phải đóng hội chết là 20 kỳ với số tiền là 20.000.000 đồng, Chị Th và anh Th đã đóng được 6.000.000 đồng nhưng không đóng tiếp, còn lại 14.000.000 đến nay không đóng.

- Dây thứ ba: Mở ngày 09/4/2017, loại hội 500.000 đồng, tổng số 24 chung Chị Th anh Th tham gia chơi 1 chung, hội khai hàng tháng, anh Th, Chị Th hót vào kỳ tháng 5 năm 2017 kêu 180.000 đồng, với số tiền hót là 7.540.000 đồng, trừ tiền cò 250.000 đồng, còn lại 7.290.000 đồng, chị Nh đã giao đủ tiền cho Chị Th và anh Th. Chị Th và anh Th phải đóng hội chết là 22 kỳ với số tiền là 10.000.000 đồng, Chị Th và anh Th đã đóng được 2.500.000 đồng nhưng không đóng tiếp, còn lại 8.500.000 đến nay không đóng.

- Dây thứ tư: Mở ngày 16/4/2017, loại hội 1.000.000 đồng, tổng số 20 chung Chị Th anh Th tham gia chơi 1 chung, hội khai hàng tháng, anh Th, Chị Th chưa hót và đóng được 9 kỳ và đến nay không hót cũng không đóng tiền tiếp, chung hội này Chị Th đã đóng 9 kỳ, chị Nh đồng ý số tiền Chị Th, anh Th đóng là 9.000.000 đồng.

Tổng cộng Chị Th, anh Th nợ tiền hội chị Nh như sau dây hội thứ nhất, thứ hai, thứ 3 với tổng số tiền là 36.500.000 đồng – 9.000.000 đồng của chung hội thứ tư = 27.500.000 đồng. Chị Nh yêu cầu anh Th và Chị Th trả số tiền 27.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thanh Nh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th địa chỉ cư trú ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, trả tiền hội, xét đây là “Tranh chấp tiền hội”, theo khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt anh Th, Chị Th theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Phạm Thanh Nh xác định Chị Th và anh Th có tham gia chơi hội do chị làm chủ, tổng số 4 chung, loại hội 1.000.000 đồng 3 chung, loại hội 500.000 đồng 1 chung, kỳ mở hội hàng tháng, trong quá trình chơi Chị Th và anh Th đã hót 3 chung hội và đến nay cả chung hội đã kết thúc nhưng không đóng tiền hội chết đủ cho chị cụ thể:

Dây hội thứ nhất mở ngày 19/01/2017, Chị Th, anh Th phải đóng hội chết là 14.000.000 đồng. Dây thứ hai mở ngày 19/01/2017, Chị Th và anh Th phải đóng hội chết 14.000.000 đồng. Dây thứ ba mở ngày 09/4/2017, Chị Th và anh Th phải đóng hội chết 8.500.000 đồng, tổng cộng 3 dây hội là 36.500.000 đồng. Dây hội thứ tư mở ngày 16/4/2017, chung hội này anh Th và Chị Th chưa hót nhưng đã kết thúc và chung hội này anh Th, Chị Th đã đóng được 9.000.000 đồng. Chị Th yêu cầu anh Th Chị Th trả tiền hội chết của dây hội thứ nhất, thứ 2 và thứ 3 đối trừ với số tiền dây hội thứ 4 Chị Th và anh Th chơi đã đóng được 9.000.000 đồng nhưng không chơi tiếp. Chị Nh yêu cầu anh Th và chị Th trả cho chị số tiền 27.500.000 đồng.

Xét yêu cầu của chị Nh nhận thấy Chị Th và anh Th có tham gia chơi hội do chị Nh làm chủ là có thật, chị Nh cung cấp chứng cứ là hợp đồng chơi hội, và tại biên bản hòa giải ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, Chị Th cũng thừa nhận còn nợ tiền hội chị Nh. Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho anh Th, Chị Th. Anh Th, Chị Th trực tiếp nhận thông báo nhưng không có ý kiến gì; cũng không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa theo thông báo và triệu tập của Tòa án. Từ đó, cho thấy anh Th, Chị Th biết việc chị Nh khởi kiện và mặt nhiên đồng ý với số tiền chị Nh yêu cầu nên yêu cầu của chị Nh là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc anh Th và Chị Th trả cho chị Nh số tiền 27.500.000 đồng.

[4] Về án phí:

- Chị Phạm Thanh Nh không phải chịu án phí, chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 713.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004473 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho chị Nh.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th phải chịu trên số tiền phải trả cho chị Nh là 27.500.000 đồng x 5% = 1.375.000 (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh Nh yêu cầu anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th trả tiền hui. Buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th trả cho chị Phạm Thanh Nh số tiền 27.500.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Chị Phạm Thanh Nh không phải chịu án phí, chị Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 713.000 (Bảy trăm mười ba nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004473 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho chị Nh.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Ngọc Th phải chịu 1.375.000 (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV &THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

